

Phụ lục
DANH SÁCH 04 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên, địa chỉ cơ sở nhà, đất	Tờ bản đồ	Thửa đất	Đất	Nhà	Thông tin quy hoạch		Mục đích sử dụng đất	Quyết định chuyển giao
				Diện tích (m2)	Diện tích (m2)	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Quy hoạch xây dựng theo đô thị và nông thôn		
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, số 01 Độc Lập, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk.	253	20	6.159,0	1.067,0	TMD	TMD	Đấu giá đất TMD	QĐ số 2451/QĐ-UBND ngày 05/8/2026
2	Cơ sở nhà, đất Bảo nhân dân, lô góc đường Trần Nhân Tông – Hà Huy Tập, phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk.	130	41	1.572,1		TMD	Đất dịch vụ - Công cộng và đô thị	Đấu giá đất TMD	QĐ số 2860/QĐ-UBND ngày 11/9/2026
3	UBMTTQVN tỉnh Phú Yên (cũ), số 01 Nguyễn Trường Tộ, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk.	253	31	9.483,2	2.089,5	TMD	TMD	Đấu giá đất TMD	QĐ 2919/QĐ-UBND ngày 15/9/2026
4	Trường THPT Nguyễn Văn Linh, khu phố Thọ Lâm, phường Hoà Hiệp, tỉnh Đắk Lắk.	149	37	10.303,2	1.546,0	ODT	Đất giáo dục và đất giao thông	Đấu giá đất ở	QĐ 2921/QĐ-UBND ngày 15/9/2026